

Số: 67/KH - THPT BÐ

Quảng Yên, ngày 28 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục;

Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Công văn số 2285/SGDĐT-GDPT ngày 28/8/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2025-2026 của nhà trường; Tình hình thực tế;

Chức năng nhiệm vụ của trường THPT.

Nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, thực hiện chủ đề năm học 2025 - 2026 “**Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển**” Trường THPT Bạch Đằng xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC.

1. Chức năng, nhiệm vụ:

Trường THPT Bạch Đằng chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Sở GDĐT; thực hiện các nhiệm vụ được giao về tổ chức giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục khác trong chương trình giáo dục phổ thông; quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, tài chính, thiết bị trường học, phát văn bằng, chứng chỉ; đảm bảo chất lượng giáo dục trong nhà trường; chịu sự kiểm tra về chuyên ngành giáo dục và đào tạo của Sở GDĐT; tổ chức đề xuất lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư Số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Quy mô nhà trường:

- Trường THPT Bạch Đằng gồm 30 lớp: 30, tổng số 1.291 học sinh

Trong đó:

Lớp 10 (10 lớp, số HS: 450), gồm các lớp theo nhóm môn lựa chọn; 02 lớp (Lý- Hóa- Sinh- Tin); 01 lớp (Lý- Hóa- Sinh- CN công nghiệp); 01 lớp (Hóa- Sinh- Tin- CN công nghiệp); 02 lớp (Địa- GDKT&PL- Tin- CN công nghiệp); 01 lớp (Sinh- GDKT&PL- Tin- CN công nghiệp); 03 lớp (Lý- Hóa- GDKT&PL- Tin);

Lớp 11 (10 lớp, số HS: 421), gồm các lớp theo nhóm môn lựa chọn; 02 lớp (Lý- Hóa- Sinh- Tin); 01 lớp (Lý- Hóa- Sinh- CN công nghiệp); 01 lớp (Hóa- Sinh- Tin- CN công nghiệp); 02 lớp (Địa- GDKT&PL- Tin- CN công nghiệp); 02 lớp (Sinh- GDKT&PL- Tin- CN công nghiệp); 02 lớp (Lý- Hóa- GDKT&PL- Tin);

Lớp 12 (10 lớp, số HS: 420), gồm các lớp theo nhóm môn lựa chọn; 02 lớp (Lý- Hóa- Sinh- Tin); 01 lớp (Lý- Hóa- Sinh- CN công nghiệp); 01 lớp (Hóa- Sinh- Tin- CN công nghiệp); 02 lớp (Địa- GDKT&PL- Tin- CN công nghiệp); 02 lớp (Sinh- GDKT&PL- Tin- CN công nghiệp); 02 lớp (Lý- GDKT&PL- Tin- CN công nghiệp)

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện có: 78 chia thành 05 tổ chuyên môn và 1 tổ Văn phòng, trong đó:

CBQL: 03 (01 Hiệu trưởng; 02 phó hiệu trưởng), 03 có trình độ thạc sỹ, trình độ LLCT: 01 cao cấp, 02 trung cấp.

Giáo viên: 63 trong đó Viên chức: 62; Hợp đồng : 01

Môn	Toán	Lý	Sinh	Tin	CN	Hoá	Văn	Sử	Địa	GD CD	Anh	TD- QP
Số lượng	8	4	4	4	3	5	9	5	3	3	9	6
Thạc sĩ	3	0		3		2	5	2	0	1	2	
Đang học Ths							2	2				

Nhân viên: 12, trong đó viên chức: 06; Hợp đồng thời vụ: 06

Trình độ đội ngũ : Tỷ lệ cán bộ, quản lý giáo viên đạt chuẩn 100%, có 21 thạc sỹ (đạt 30,43 %) và 4 đang đi học thạc sỹ. Có 39 giáo viên giỏi cấp trường, có 10 giáo viên giỏi cấp tỉnh;); 02 GVCNG cấp trường, 01 GVCNG cấp tỉnh.

- Đảng bộ gồm 3 chi bộ, có 53 đảng viên. (Trong đó: 03 đảng viên là HS)

- Tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Đoàn trường có 31 chi đoàn, 1 chi đoàn giáo viên, 30 chi đoàn học sinh.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh: 09 người;

3. Thuận lợi, khó khăn

3.1. Thuận lợi

a. Khách quan

- Hoạt động giáo dục của nhà trường luôn được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT Quảng Ninh.

- Là vùng đất có truyền thống văn hóa, ngôi trường có truyền thống lâu đời hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường luôn nhận được nguồn đầu tư lớn cho CSVC và khả năng thu hút các nguồn tài trợ. (Đang thực hiện dự án xây dựng trường mới, dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng từ học kỳ 2, năm học 2025-2026)

- Học sinh được tuyển chọn trong địa bàn rộng, chất lượng đầu vào cao so với toàn thị xã. Phần lớn các em ngoan, có ý thức trong học tập, có mục tiêu phấn đấu cao.

b. Chủ quan

- Nội bộ đoàn kết, nhất trí, thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ.

- Đội ngũ giáo viên đang độ tuổi có kinh nghiệm, ý thức trách nhiệm, có ý trí phấn đấu, tích cực trong đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng CNTT, tự học, tự bồi dưỡng.

3.2. Khó khăn, hạn chế

a. Khách quan

- Sự phát triển kinh tế thị trường, nảy sinh nhiều tiềm ẩn về suy giảm đạo đức nhà giáo và giáo viên phải lo kinh tế gia đình, sự tập trung cho chuyên môn cũng bị phân tán.

- Phạm vi di chuyển đến trường nhiều em HS xa (trên 10 km); học sinh phần lớn con em nông dân nên điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn, nhận thức của nhân dân về giáo dục và định hướng nghề nghiệp còn hạn chế. Việc thay đổi cơ cấu lao động, nhu cầu lao động phổ thông trên địa bàn lớn ảnh hưởng đến động cơ học tập, phấn đấu của học sinh.

- Đầu vào so với các trường có cùng quy mô trong tỉnh còn thấp. Một bộ phận học sinh thiếu mục tiêu phấn đấu, chưa cố gắng học tập rèn luyện tu dưỡng

b. Chủ quan

- Các tổ nhóm chuyên môn số lượng đội ngũ diện cốt cán của tỉnh còn ít so với quy mô trường lớn. Thừa thiếu cục bộ ở một số bộ môn; Còn một bộ phận nhỏ giáo viên chưa làm hết khả năng trong thực hiện nhiệm vụ; Chưa tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu công việc và nhu cầu học sinh (hạn chế về trình độ CNTT, sử dụng các phần mềm trong giảng dạy...).

- Cơ sở vật chất còn thiếu một số hạng mục như phòng sinh hoạt của các tổ bộ môn, các tổ chức đoàn thể, sân chơi, bãi tập... (đang chuyển giao đội nhận trường mới nên không đầu tư, sửa chữa)

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu

Phát huy những thành quả đã đạt được, nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng mũi nhọn. Xây dựng nhà trường có nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong mọi hoạt động, có môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh.

2. Chỉ tiêu:

* **Chất lượng giáo dục:**

- + Rèn luyện: Tốt, khá đạt trên 90%
- + Học lực: Tốt từ 20% trở lên; Khá đạt từ 60% trở lên
- + Học sinh đạt giải văn hóa cấp tỉnh: 40 giải trở lên (Có giải nhất);
- + Có học sinh đạt giải cấp tỉnh về NCKHKT, TDTT, VHVN và các cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức.

+ Chuyên lớp đạt : 99%

+ Đỗ tốt nghiệp THPT đạt: Từ 99% trở lên; Nằm trong top 10 về ĐTB các môn thi TN của tỉnh.

Điểm thi các môn thi Văn, Sử, Địa, GDKT&PL đạt mức bình quân của các trường công lập khu thành thị và đạt trong top 5 toàn tỉnh.

Điểm các môn thi Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tiếng Anh, ... đạt mức bình quân của các trường công lập khu vực thành phố, thị xã và đạt trong top 10 toàn tỉnh.

+ Đỗ Đại học (Nguyễn vọng 1): Từ 90% trở lên (So với số lượng HS tham gia dự tuyển), có HS đạt từ 27 điểm trở lên (Tổng 3 môn thi theo khối). Từ **70%** trở lên số với số lượng học sinh lớp 12.

+ Không có học sinh vi phạm các tệ nạn xã hội.

* **Cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

- + Chiến sỹ thi đua các cấp: 15 Đ/c
- + Giấy khen của Sở GD&ĐT: 07 Đ/c
- + Bằng khen (Thủ tướng chính phủ, Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh): 03 Đ/c
- + Đạt lao động tiên tiến từ 97% trở lên / tổng số CB-VC.
- + 100% hoàn thành nhiệm vụ trở lên (Trong đó: 97% hoàn thành tốt hoặc xuất sắc nhiệm vụ)

* **Các tổ chức đoàn thể:** Đảng bộ được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ; Đoàn trường đạt tổ chức đoàn vững mạnh.

100% các lớp đạt tiên tiến (Trong đó có 30% đạt tập thể xuất sắc)

+ **Đối với trường: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ - đạt tập thể lao động xuất sắc**

3. Các nhiệm vụ trọng tâm

- *Thứ nhất*, Tích cực đổi mới việc xây dựng và thực hiện hiệu quả Kế hoạch giáo dục nhà trường, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng; Triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày.

- *Thứ hai*, Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực về chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục, quản trị trường học.

- *Thứ ba*, Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; Tích cực đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua "*Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước*" giai đoạn 2025 – 2030.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng.

1.1. Về xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học.

Xây dựng kế hoạch dạy học căn cứ căn cứ quy định khung thời gian năm học, triển khai kế hoạch giáo dục linh hoạt phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện thực tiễn; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục.

Cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của từng nhà trường; có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định

Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT (CT GDPT 2018) và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT đối với các khối lớp; căn cứ quy định khung thời gian năm học, thời lượng thực học 35 tuần/năm học (Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần) và bám sát yêu cầu cần đạt theo chương trình GDPT 2018.

- Dạy học Ngoại ngữ 1: Tiếng Anh (Toàn trường); Dạy ngoại ngữ 2 (Chưa thực hiện)

- Tổ nhóm chuyên môn chủ động rà soát lại kế hoạch giáo dục theo từng môn học, hoạt động giáo dục. Từ đó điều chỉnh kế hoạch giáo dục của các bộ môn trong năm học 2025-2026 (Chính khóa và buổi 2) nhằm định hướng phát triển năng lực học sinh sao cho phù hợp với địa phương, phù hợp với trường, với đối tượng học sinh, nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, và hình thức tổ chức dạy học.

- Khi xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học phải đảm bảo thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học (Không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần). Nhưng phải đảm bảo thời lượng trong chương trình và bố trí mỗi học kỳ hợp lý (*mỗi môn phải đảm bảo tiết dạy kết thúc mỗi kỳ*)

- Khi xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học phải bám sát song hành với phương thức kiểm tra, đánh giá theo hướng chuyên dần từ kiểm tra kiến thức sang đánh giá năng lực, phẩm chất của người học, đo lường sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập và mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của các môn học, nội dung hoạt động giáo dục, bảo đảm độ tin cậy, công bằng và khách quan.

- Khi xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học phải đảm bảo bám sát Kế hoạch chuyên đề số của ngành và nhà trường. (Nội dung dạy trực tuyến, kiểm tra trực tuyến, ...)

- Nội dung dạy học tích hợp: Tăng cường thực hiện tích hợp trong các môn học và các hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT những nội

dung sau: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Giáo dục đạo đức: Giáo dục pháp luật; Giáo dục phòng, chống tham nhũng: Tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; Các nội dung Nghị quyết 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”...

- Nội dung Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Thực hiện theo đơn vị lớp hoặc khối lớp, tăng thời lượng dạy học trực tuyến; đa dạng hóa hình thức dạy học (Trực tiếp, trực tuyến, trải nghiệm thực tế, hoạt động dưới cờ...) tăng cường tổ chức cho học sinh được tham quan trải nghiệm thực tế tại các doanh nghiệp, các nhà máy, các cơ sở sản xuất, cơ quan văn hoá, ... của địa phương để phát huy hiệu quả các nguồn lực xã hội đối với giáo dục;

- Về Giáo dục quốc phòng an ninh (GDQPAN): Đảm bảo mục tiêu là chuẩn bị cho học sinh hoàn thiện về tinh thần và thể chất, tự giác tham gia và thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh, đất nước ổn định phát triển kinh tế, xã hội, truyền thụ lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc và lĩnh hội đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quốc phòng và an ninh; hiểu biết, kiến thức, kỹ năng về quân sự, an ninh cho học sinh; tăng cường công tác bảo quản và sử dụng mô hình vũ khí, thiết bị dạy học môn GDQPAN, đặc biệt đảm bảo an toàn trong nội dung thực hành.

- Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực nghiên cứu khoa học tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật (KHKT) dành cho học sinh trung học. Tăng cường tổ chức các câu lạc bộ gắn với các hoạt động như: Ngày hội STEM của học sinh (Các môn Lý, Hóa, sinh), ngày hội công nghệ thông tin (Môn Tin học), Ngày hội sử dụng ngoại ngữ (Môn T.Anh), Ngày hội đọc sách (Môn Văn),...

- Tăng cường việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Khuyến khích tổ chức thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, trải nghiệm sáng tạo ... phù hợp với đặc điểm sinh lí và nội dung học tập của học sinh trên cơ sở tự nguyện của cha, mẹ học sinh và học sinh; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống.

- Tổ chức có hiệu quả hoạt động “*Tuần sinh hoạt tập thể*” đầu năm học mới: Với những nội dung thiết thực nhất cho học sinh như: Đón học sinh lớp 10; tổ chức tìm hiểu về truyền thống nhà trường, tổ chức bộ máy, cán bộ, giáo viên, nhân viên đã và đang công tác tại trường, những tấm gương học sinh vượt khó học giỏi; Học điều lệ, quy chế, quy định kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; Chăm sóc hệ thống cây xanh và các công trình phục vụ hoạt động của nhà trường; Hướng dẫn tham gia một số hoạt động trong và ngoài nhà trường.....nhằm giúp học sinh làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường, tổ chức các hoạt động để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh.

- Đẩy mạnh giáo dục STEM theo hướng dẫn tại Công văn 3089/BGDĐT-GDTrH, ngày 14/8/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo v/v hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học...

Phụ lục 1. Kế hoạch thời gian và các hoạt động.

Phụ lục 2. Phân khai tiết theo môn học và phân công nhiệm vụ.

Phụ lục 3. Kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động TN-HN.

Phụ lục 4. Kế hoạch dạy buổi 2 (Bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS có kết quả học tập chưa đạt, ôn tập học sinh cuối cấp, ...)

1.2. Về thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

a. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Cụ thể:

- Lựa chọn phương pháp dạy học đảm bảo các thành tố dạy học tích cực (*người dạy - người học- học liệu - môi trường*) và phù hợp nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm, hoạt động thư viện phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học (*sử dụng sách, nguồn học liệu điện tử, nghe, ghi chép, tìm kiếm phân tích thông tin...*) để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên.

- Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua công tác bồi dưỡng thường xuyên, dự giờ thăm lớp của giáo viên; tổ chức hội thảo từ cấp nhóm, tổ CM, cấp trường, liên trường về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018; lựa chọn sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học. Phối hợp, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để phát huy hiệu quả đội ngũ giáo, nhất là đội ngũ cốt cán theo từng lĩnh vực chuyên môn.

- Việc xây dựng kế hoạch bài học:

Trên cơ sở Kế hoạch giáo dục các môn học (Đã được phê duyệt), giáo viên xây dựng kế hoạch bài học theo chủ đề dạy học hoặc theo tiết học. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành chuỗi các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học.

- Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học kết hợp nhằm phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục, đồng thời mở rộng cơ hội tiếp cận

giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để các em được học ở mọi nơi, mọi lúc. Tổ chức tiết đọc và tiết học tại thư viện phù hợp với cấp học, bảo đảm thực hiện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

- Sử dụng các mô hình học tập kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến; cùng với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn việc học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học; tăng cường mô hình học tập gắn với thực tiễn, phát triển văn hóa đọc gắn với hoạt động của các câu lạc bộ khoa học trong nhà trường; tăng cường hoạt động giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, nâng cao hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới...

b. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.

Thực hiện đánh giá học sinh trung học phổ thông theo đúng quy định của Bộ GDĐT và Công văn số 2996/SGDĐT-GDPT ngày 20/9/2024; Công văn số 4148/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá từ năm học 2024-2025, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo mục tiêu và phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập.

Các tổ/nhóm chuyên môn nghiên cứu áp dụng cấu trúc định dạng đề, trong đó lưu ý tăng cường các dạng thức trắc nghiệm; đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Xây dựng ngân hàng câu hỏi, cấu trúc ma trận, đặc tả đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; Kế hoạch kiểm tra đánh giá đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra đánh giá những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn;

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận; Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Phụ lục 5. Hồ sơ, Kế hoạch kiểm tra đánh giá

1.3. Giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

- Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc đồng viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính.

- Học sinh khuyết tật có khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục THPT được đánh giá, xếp loại theo các quy định như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập.

- Học sinh khuyết tật không đủ khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục THPT được đánh giá dựa trên sự nỗ lực, tiến bộ của học sinh và không xếp loại đối tượng này.

1.4. Công tác giáo dục thể chất, văn nghệ, thể dục thể thao:

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu,... trên cơ sở tự nguyện của CMHS và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của học sinh; tăng cường tính giao lưu về học tập và văn nghệ-thể dục thể thao với các trường THPT trong tỉnh.

- Tổ chức thể dục giữa giờ - Nhóm thể dục và Đoàn TN phụ trách triển khai (các bài thể dục võ cổ truyền, nhảy dân vũ... sôi động tạo hưng phấn học sinh luyện tập). Quản lý và tổ chức các giờ học theo hướng: nâng cao khối lượng vận động, rèn kỹ năng vận động.

- Thực hiện hiệu quả chương trình môn học GDTC theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT; Sử dụng hiệu quả thiết bị môn học hiện có tại nhà trường; Đảm bảo an toàn trong các hoạt động GDTC và thể thao.

- Tổ chức Hội thao TDTT cấp trường để tìm nhân tố thành lập đội tuyển dự thi các hoạt động thể thao cấp thị xã, cấp tỉnh.

1.5. Giáo dục chính trị và công tác học sinh:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, các Đề án, Dự án, Kế hoạch và các văn bản khác của Bộ GD&ĐT và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác HSSV.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho HSSV; chú trọng xây dựng văn hóa học đường; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong công tác giáo dục cho HSSV.

- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ HSSV trong học tập và rèn luyện; triển khai có hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý, công tác xã hội, tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ HSSV khởi nghiệp; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ đối với HSSV có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quán triệt, giáo dục, nâng cao nhận thức cho HSSV về kiến thức pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ GD&ĐT về công tác đổi mới giáo dục và đào tạo; các kỹ năng về an toàn giao thông (ATGT), phòng cháy chữa cháy (PCCC) và cứu nạn cứu hộ (CNCH); tăng cường ứng dụng công nghệ và truyền thông liên quan đến lĩnh vực giáo dục chính trị và công tác HSSV.

- Thực hiện tốt công tác phát triển Đảng và bồi dưỡng nhận thức về Đảng trong học sinh theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 30/5/1998 của Bộ Chính trị (Khoá VIII) về "Tăng cường công tác chính trị tư tưởng; củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học". Chú trọng phát hiện và bồi dưỡng học sinh, học viên tiêu biểu, xuất sắc thông qua các

phong trào thi đua yêu nước, hoạt động học tập, rèn luyện, Đoàn - Hội để tạo nguồn kết nạp Đảng.

1.6. Kế hoạch các hoạt động giáo dục không bắt buộc

- Tiếp tục duy trì, phát triển các hình thức câu lạc bộ, các hoạt động từ thiện, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp gắn với tìm hiểu di sản văn hóa, ngành nghề địa phương, các trường đại học....

- Các tổ/nhóm nghiên cứu phát triển thêm và phụ trách các CLB có sự tham gia của học sinh, Như: CLB Văn nghệ xung kích; CLB Tiếng Anh, Tiếng Trung.....; CLB phát thanh & truyền thông; CLB Thể thao; CLB Võ thuật; CLB âm nhạc, mỹ thuật.....

1.7. Kết hợp với các tổ chức trong nhà trường, gia đình, xã hội để làm tốt công tác giáo dục.

Tuyên truyền vận động và phối hợp với các tổ chức xã hội, các lực lượng xã hội, toàn thể nhân dân cùng tham gia, ủng hộ vào các hoạt động chuyên môn của nhà trường, đầu tư về cơ sở vật chất nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

Tăng cường việc phối hợp giữa nhà trường - Cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục học sinh.

Phụ lục 6: Quy chế phối hợp với Công an và Trạm Y tế Phường Quảng Yên; Quy chế phối hợp với CMHS

2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

2.1. Tăng cường xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

- Tăng cường khả năng tự đào tạo, tự bồi dưỡng của giáo viên góp phần giúp giáo viên trang bị và phát triển năng lực tự học của bản thân và có kỹ năng để dẫn dắt học sinh tự học, tự khám phá; các kỹ năng về thông tin, dữ liệu, giao tiếp, hợp tác, sáng tạo nội dung số, an toàn (Theo Khung năng lực số dành cho học sinh phổ thông).

- Tăng cường bồi dưỡng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tạo điều kiện để giáo viên, cán bộ quản lý tham gia đầy đủ các đợt tập huấn do Bộ, Sở GD&ĐT tổ chức; Tổ chức triển khai các nội dung đã được tập huấn đến tất cả cán bộ, giáo viên trong nhà trường.

- Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên cấp trung học. Căn cứ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên để đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua mạng Internet; nâng cao ý thức tự bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới cho cán bộ, giáo viên.

- Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; tiếp tục tổ chức tốt và động viên giáo viên tham gia cuộc thi dạy học theo chủ đề tích hợp dành cho giáo viên trung học.

- Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục;

- Bố trí, sử dụng đúng vị trí sao cho phát huy hiệu quả nhất kết quả của công tác bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh.

- Các giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp cần căn cứ vào nhiệm vụ và kế hoạch được giao để xây dựng nhiệm vụ và kế hoạch lớp chủ nhiệm. Cần chủ động học hỏi để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công tác chủ nhiệm, nhất là nâng cao nhận thức về vai trò, năng lực, phẩm chất của giáo viên chủ nhiệm lớp; thường xuyên nắm bắt được tình hình, đặc điểm lớp học, hoàn cảnh của từng học sinh trong lớp, từ đó có biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh, tránh yêu cầu quá cao với học sinh; nhận xét, góp ý khéo léo về những điều học sinh chưa làm được hoặc làm chưa tốt, tránh chê bai, chỉ trích; quan tâm ghi nhận những cố gắng và kết quả học sinh đạt được để động viên, khuyến khích và biểu dương kịp thời nhằm thúc đẩy học sinh phấn đấu vươn lên trong tu dưỡng và học tập.

Phụ lục 7. Hồ sơ Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; Hồ sơ Kế hoạch bồi dưỡng và phát triển đội ngũ.

2.2. Thực hiện Hội giảng, thao giảng, dự giờ:

- Đẩy mạnh thao giảng cấp tổ: Mỗi GV thao giảng cấp tổ ít nhất 1 tiết/HK. Những GV không có tiết dạy phải dự giờ đầy đủ để học tập kinh nghiệm lẫn nhau.

- Hội giảng cấp trường: Tổ chức nhân kỷ niệm ngày Nhà giáo VN 20/11. Lựa chọn từ những tiết tiêu biểu từ thao giảng cấp Tổ.

- Đẩy mạnh việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tăng cường dự giờ: dự ít nhất mỗi giáo viên trong nhóm chuyên môn 01 tiết/ năm. (Không tính các tiết dạy chuyên đề, thao giảng)

3. Phát triển mạng lưới trường lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

3.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Tiếp tục duy trì ổn định 30 lớp (mỗi khối 10 lớp);

Tổ chức các lớp 10 (Đối với các môn học lựa chọn) theo năng lực và nhu cầu thực tế của học sinh.

Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, sở GD&ĐT, UBND tỉnh Quảng Ninh để tăng cường bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị trường học, nâng cao chất lượng các tiêu chí trường trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

3.2. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Phân công một Phó hiệu trưởng phụ trách công tác quản lý thiết bị dạy học và phòng học bộ môn. Đặc biệt quan tâm, nhất là các thiết bị nguy hiểm như: Thiết bị phục vụ Giáo dục Quốc phòng-An ninh, hóa chất,... Tuyệt đối không được để mất, thất lạc thiết bị. Phải có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo qui định để theo dõi việc trang bị, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học.

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng phòng học bộ môn, thư viện. Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường, tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức kiểm tra sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch đề nghị cấp trên sửa chữa và bổ sung kịp thời để từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học.

- Quan tâm phân đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động tập thể nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Phụ lục 8: Kế hoạch sử dụng phòng học thông minh, thiết bị dạy học

Phụ lục 9: Kế hoạch quản lý và sử dụng CSVC, TBDH; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công.

4. Kiểm định chất lượng giáo dục

- Tiếp tục tiến hành công tác tự đánh giá trong giai đoạn tiếp theo (hoàn thành hồ sơ đánh giá theo từng năm học).

- Xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục theo lộ trình tiếp theo. (2022-2027)

Phụ lục 10: Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục

5. Đổi mới công tác quản lý trường học; Tăng cường công tác kiểm tra

- Thực hiện quản lý theo kế hoạch, bằng kế hoạch và quản lý bằng pháp luật trên cơ sở tăng cường thực hiện phân cấp quản lý, tự chịu trách nhiệm đối với các phó Hiệu trưởng và trưởng các ban ngành, tổ trưởng chuyên môn để quản lý các hoạt động trong nhà trường; Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả; tiếp tục củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá, thi cử, bảo đảm khách quan, chính xác, công bằng; tăng cường quản lý chặt chẽ dạy thêm, học thêm, chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; triển khai Học bạ số, quản lý hồ sơ sổ sách, quản trị hoạt động giáo dục trên nền tảng số. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của các cấp quản lý; thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn.

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường, địa phương trong quá trình quản lý; coi trọng quản lý chất lượng; phát huy vai trò của xã hội hóa trong quản lý giáo dục.

- Thực hiện đúng quy định công khai về thực trạng chất lượng giáo dục, nguồn lực cho giáo dục và tài chính của các cơ sở giáo dục; thực hiện sự giám sát xã hội (các tổ chức chính trị - xã hội, cha mẹ học sinh và nhân dân) với chất lượng

và hiệu quả giáo dục, với việc thực hiện các quy định trong lĩnh vực giáo dục (quy định về dạy thêm học thêm, quy chế 3 công khai, quy định về xã hội hóa, tiêu chuẩn đánh giá học sinh ...);

- Thực hiện nghiêm túc các qui định về chuyển trường và tiếp nhận học sinh theo các hướng dẫn của Sở GD&ĐT về việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh. Biên chế số lớp học và số học sinh/lớp theo kế hoạch đã được phê duyệt hằng năm.

- Thực hiện phân cấp quản lý đi cùng với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát (Lãnh đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học 2025-2026).

Tích cực thực hiện các nội dung của kế hoạch kiểm tra nội bộ, trong đó đối với hoạt động dạy và học chú trọng đến các nội dung:

- Kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập; Chấm trả bài đúng quy định, vào điểm sổ điểm lớp trên phần mềm SMAS hàng tháng.

- Đánh giá, kiểm tra chuyên môn:

- + Kiểm tra toàn diện: Ít nhất 50% số giáo viên trong tổ, nhóm CM.

- + Dự giờ kiểm tra đột xuất: Ban lãnh đạo, tổ chuyên môn kiểm tra ít nhất 30% GV trong trường.

- + Thực hiện dự giờ, thăm lớp định kỳ, chuyên đề: Theo kế hoạch tổ nhóm chuyên môn. (Đánh giá chuyên môn: 100% GV/năm)

- + Kiểm tra hồ sơ chuyên môn: Định kỳ mỗi kỳ 01 lần. (Kiểm tra đột xuất 70% GV/năm)

- Tăng cường kiểm tra công tác quản lý tài chính, nhân sự, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học..

Phụ lục 11. Kế hoạch kiểm tra nội bộ

6. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và dạy, học, đánh giá.

6.1. Chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy, học và đánh giá

- Tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng điện tử, học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến trên nền tảng LMS, tăng cường ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR). Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp trực tiếp kết hợp trực tuyến. Thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ trên nền tảng số đối với các cơ sở giáo dục đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng số.

- Tổ chức xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến.

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ), kết nối liên thông với các kho học liệu số,

chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Tổ chức thực hiện Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định Khung năng lực số (NLS) cho người học (Thông tư số 02);

Phụ lục 12. Hồ sơ chuyên đổi số

6.2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị nhà trường tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, ...), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Triển khai học bạ số trong nhà trường.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt, đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt;

- Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hiệu trưởng triển khai kế hoạch đến các Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, các đoàn thể, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Các phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, trưởng các đoàn thể căn cứ vào kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường điều chỉnh kế hoạch hoạt động của bộ phận, của tổ theo đặc điểm chuyên môn của từng tổ, từng bộ phận.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường lập kế hoạch cá nhân để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Lãnh đạo, Tổ trưởng tổ chức kiểm tra công tác thực hiện nhiệm vụ năm học theo từng thời điểm, theo kế hoạch tự kiểm tra nội bộ của nhà trường.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c)
- CB,GV,NV (thực hiện)
- Lưu VT.

Bản điện tử:

- Email của CB, GV, NV trường.

-Website:

<https://thptbachdangquangninh.edu.vn;>

- Fanpage:

[//www.facebook.com/BachdangQuangnyen](http://www.facebook.com/BachdangQuangnyen)

HIỆU TRƯỞNG

Lại Chiến Thắng